

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP KON PLONG
Số: 46/TB-CTY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Plông, ngày 27 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-CTY ngày 24/6/2025 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong V/v Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản là lâm sản tận dụng theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Phương án khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và Quyết định số 531/QĐ-SNN ngày 01/11/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt Phương án khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên; gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng;

Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong đã có Thông báo số 45/TB-CTY ngày 24/6/2025 V/v lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là lâm sản tận dụng theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Phương án khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng sản xuất là rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và Quyết định số 531/QĐ-SNN ngày 01/11/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt Phương án khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên; gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

- Tài sản đấu giá gồm:
 - 138,044 m³ thông ba lá rừng trồng (Bảng kê lâm sản số 008/2025/BKLS ngày 13/5/2025).
 - 9,115 m³ thông ba lá rừng trồng (Bảng kê lâm sản số 009/2025/BKLS ngày 13/5/2025).
 - 544,552 m³ các loại gỗ rừng tự nhiên (Bảng kê lâm sản số 010/2025/BKLS ngày 21/5/2025).
 - 100 ster củi (Bảng kê lâm sản số 011/2025/BKLS ngày 21/5/2025).

2. Giá khởi điểm: 1.887.041.737 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ tám trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng*).

Ghi chú: Giá trị tài sản không bao gồm các loại thuế, phí theo quy định và bàn giao theo hiện trạng của tài sản.

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum. Tổng số điểm: 100

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum	Công ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	18
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01	1	0

	cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến		
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	16
	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá,		
1.	bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ		
2.	tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	53
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ	3	3

	10% trở lên nhiều nhất		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7	5
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	3
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4	3
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8	8
1.	Trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2	2
2.	Đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với các cơ	6	6

	<i>quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum nhiều nhất (phô tô hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản gửi kèm theo)</i>		
	Tổng	100	95

Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong thông báo đến các tổ chức có liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum;
- Công ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum;
- Công Đấu giá tài sản quốc gia (*để đăng tải*);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hải